

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính
bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng áp dụng
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục
hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ*

hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-BXD ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-BXD ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ xây dựng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2447/TTr-SXD ngày 14 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 10 Mục III lĩnh vực Nhà ở; thứ tự số 01 Mục VI lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng; thứ tự số 03 mục VII lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình; bãi bỏ 02 thủ tục hành chính thứ tự số 02 và thứ tự số 03 Mục VI lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng tại Phần A Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC -VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;
- LĐVP, CVNC, TT.PVHCC;
- Lưu: VT, hvathien.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhàn



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ XÂY DỰNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

Kèm theo Quyết định số 426 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí/ lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng					
1	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không có	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Luật Giám định tư pháp số năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng
II. Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng					
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ	Không	Trung tâm Phục vụ hành	Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí/ lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	hồ sơ hợp lệ		chính công	sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
3	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
4	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí/ lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
	đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)				

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Nhà ở					
1	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không có	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
II. Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng					
1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (20 ngày quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp và 10 ngày cấp thẻ giám	Không có	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
		định viên tư pháp)			Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp
III. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng					
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Không có	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng		
1	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và

		thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (quy định này thay thế Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD).
2	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (quy định này thay thế Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD).